

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 19-3-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn

2. Bà Trần Thị ThA Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 421/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thảo Nh, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Khu chợ TL, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh LD; Địa chỉ liên lạc: nhà bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, thôn 1, xã T, huyện KR, tỉnh KT.

2. *Bị đơn:* A Nguyễn Đức A, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn LK, xã LH, huyện LH, tỉnh LD. Địa chỉ hiện nay: Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo Nh trình bày: Chị và A Nguyễn Đức A xây dựng gia đình với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do A Đức A nghiện ma túy đá, không lo làm ăn phát triển kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, A Đức A hay đánh đập, xúc phạm chị. Đến tháng 7/2021 thì

mâu thuẫn trầm trọng do A Đức A thường xuyên đánh đập chị, do không chịu đựng được nữa nên chị đã ly thân, một mình chị sang Nam Ban đi làm thuê và thuê nhà trọ sống. Khi chị ở nhà trọ A Đức A cũng thường xuyên đến đánh đập chị khiến chị phải đi bệnh viện. Từ tháng 7/2021 chị ly thân với A Đức A nhưng thực tế chị không muốn ly hôn nên mỗi khi được nghỉ việc thì chị đều về với mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con nhưng mỗi lần chị về là A Đức A lại xúc phạm và đánh đập chị nên từ khoảng tháng 8/2022 đến nay chị không dám về. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với A Đức A nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn dứt điểm để chị ổn định cuộc sống. Về con chung chị Nh xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn An Nhân, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Đức Minh Vương, sinh ngày 08/7/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhân, giao cháu Vương cho A Đức A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị Nh xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn A Nguyễn Đức A trình bày: A xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thi Thảo Nh năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, cũng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể nhưng mỗi lần như vậy vợ A lại bỏ đi vài ngày rồi về. Đến tháng 7/2021 thì A bị tai nạn không làm ra tiền nên vợ A bỏ đi sang Nam Ban thuê phòng trọ sống một mình chứ vợ chồng A không có mâu thuẫn gì, khoảng 02 tháng sau A bình phục có đi tìm nhưng vợ A không về. Sau đó, lúc thì A ở bên phòng trọ cùng vợ lúc thì A về nhà ở Liên Hà, A có khuyên chị Nh về nhưng chị Nh không về nên A vẫn qua lại hai bên. Đến ngày 21/10/2022 A ở Liên Hà sang Nam Ban thì A thấy 01 người đàn ông ngủ trong phòng trọ của chị Nh, lúc đó chị Nh không có mặt tại phòng trọ, do tức giận không kiềm chế được bản thân nên A đã gây thương tích cho người đàn ông kia dẫn đến việc bị Tòa án huyện Lâm Hà xét xử về tội cố ý gây thương tích. Trước đây A đã 03 lần bắt quả tang vợ A có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng A đều tha thứ với mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con nhưng vợ A không thay đổi, vẫn tiếp tục có quan hệ với người khác. Vì vậy, chị Nh yêu cầu ly hôn thì A xác định tình trạng vợ chồng hiện nay không thể quay về với nhau nên A đồng ý ly hôn. Về con chung A Đức A xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn An Nhân, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Đức Minh Vương, sinh ngày 08/7/2017. Khi ly hôn A Đức A yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung A Đức A xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân

sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn với A Đức A. Về con chung thì hiện nay A Đức A phải đi chấp hành án nên không thể trực tiếp nuôi con, đề nghị giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thảo Nh có trách Nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. A Nguyễn Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc chị Nh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo Nh và A Nguyễn Đức A đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị Nh và A A được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị Nh và A A là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống chị Nh cho rằng không hạnh phúc nên chị Nh làm đơn ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2024 A Đức A xác định do A bị tai nạn không làm ra tiền và do chị Nh Nhiều lần có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, đến nay A cũng không còn tình cảm với chị Nh nên chị Nh yêu cầu ly hôn thì A Đức A đồng ý. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nh và A Đức A là do vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì các đương sự lại không tìm cách hàn gắn tình cảm khiến cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương thì được biết vợ chồng không hợp nhau và đã tự sống ly thân. Còn người thân của các đương sự cung cấp thông tin do các đương sự không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xảy ra mâu thuẫn và các đương sự không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nh, xử cho chị Nh và A Đức A được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Nh và A Đức A có 02 con chung là Nguyễn An Nhân, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Đức Minh Vương, sinh ngày 08/7/2017. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nhân, giao cháu Vương cho A Đức A nuôi còn A Đức A yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con khi ly hôn. Đây là

yêu cầu chính đáng của các đương sự tuy Nhân việc giao con cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng phải đảm bảo việc phát triển toàn diện của trẻ. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì cả hai con vẫn sống cùng A Đức A, các cháu được đi học, phát triển bình thường. Nay mặc dù chị Nh chỉ yêu cầu nuôi cháu Nhân, giao cháu Vương cho A Đức A nuôi nhưng A Đức A lại đang phải đi chấp hành án phạt tù từ ngày 17/02/2024 với thời gian hơn ba năm nên A Đức A không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, giao con cả hai con cho chị Nguyễn Thị Thảo Nh có trách Nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. A Nguyễn Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có trA chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo Nh, xử cho chị Nguyễn Thị Thảo Nh và A Nguyễn Đức A được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Nguyễn An Nhân, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Đức Minh Vương, sinh ngày 08/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thảo Nh có trách Nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. A Nguyễn Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004294 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Nh đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Sơn

Trần Thị ThA Vân

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh